

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3**

Trụ sở chính: Lô 4K đường Tôn Đức Thắng – thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 02553.710.321

Số FAX: 02553.710.313

Mã chứng khoán: L43

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Thìn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.

Nội dung công bố: Tài liệu đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 xin công bố các nội dung có liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

I. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 45.3

1, Biên bản họp Đại hội cổ đông số 45 /2024/BB - HĐQT ngày 29/04/2024.

2, Nghị quyết Đại hội cổ đông số 46/2024/NQ - HĐQT ngày 29/04/2024.

3, Tài liệu đã thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 như sau: *(Có tài liệu kèm theo)*

- Chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

- Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội năm 2024.

- Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Quy chế biểu quyết tại Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2023, phương hướng SXKD & Đầu tư năm 2024 của Công ty.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024.

- Báo cáo tài chính năm 2023 (đã kiểm toán).

- Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Tờ trình V/v báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2023;

Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024.

Toàn bộ tài liệu, nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 được đăng tải trên trang Website của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 như sau: <http://www.lilama45-3.com>.

Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 xin báo cáo để Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội biết.

Xin trân trọng thông báo!

Tài liệu:

- Tài liệu Đại hội CĐ năm 2024 kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Văn Thìn

Số: 45/2024/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2024, vào hồi 8 giờ 00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng quản trị Công ty

- Ông: Hoàng Việt
- Ông: Mạc Thanh Hải
- Ông: Bùi Quốc Vương
- Ông: Phạm Văn Thìn
- Ông: Lê Ánh Thành

Chủ tịch HĐQT.

Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty

Thành viên HĐQT chuyên trách

Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty.

Thành viên HĐQT – Chủ tịch CĐ Công ty.

Ban kiểm soát Công ty

- Bà: Phạm Thị Bích Hà

Trưởng BKS.

II. NỘI DUNG

1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- Ông: Hoàng Việt
- Ông: Mạc Thanh Hải
- Ông: Bùi Quốc Vương
- Ông: Phạm Văn Thìn
- Ông: Lê Ánh Thành

Chủ tịch HĐQT Công ty.

Thành viên HĐQT - TGD Công ty.

Thành viên HĐQT chuyên trách.

Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty.

Thành viên HĐQT – Chủ tịch CĐ Công ty.

*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà – Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 100% cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 19 cổ đông, đại diện cho: 2.013.300 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 57,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 19 người, sở hữu 584.300 cổ phần, chiếm 16,69% vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

***/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính
- Bà: Nguyễn Thị Hạnh Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông đại diện 2.013.300 CP, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban Thư ký đại hội.

***/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Võ Thanh Hải Phó Chủ tịch CĐ Trưởng Ban
- Ông: Bùi Văn Linh Phòng Kinh tế - KT Thành viên
- Bà : Phạm Thị Hoa Phòng Tài chính - KT Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông đại diện 2.013.300 CP, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

***/ Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông đại diện 2.013.300 Cổ phần, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2023, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024:

Đại hội nghe Ông Hoàng Việt - Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2023, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024 như sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2023:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,93	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt 19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2023: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,33 96,67	4,1 96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	95,08 4,92 19,33	91,9 8,1 11,4
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,02	0,58 1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(6,18) (599,7) (125,69) (63,06)	(2,3) (24,1) (29,0) (25,4)

4./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2023 thị trường công việc vẫn tiếp tục khó khăn, năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách nhà nước nên tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn. Trong năm công ty ký mới các hợp đồng kinh tế: Thủy điện Trà Phong 6,6 tỷ đồng, thủy điện Đăk Mi 1 giá trị 21 tỷ đồng và Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất 2 giá trị 5,3 tỷ đồng. Tiếp tục thi công hợp đồng chuyển tiếp công Phú Phong thuộc dự án đầu tư XD hệ thống ngăn mặn Tiền Giang: 29,7 tỷ

đồng. Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công.

5./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2023	Chuyển tiếp 2024 và năm tiếp theo
1.	Thi công cống Phú Phong	29.794	29.794	-
2.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	799.375	767.255	32.398
2.1	<i>TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.</i>	12.395	9.729	3.249
2.2	<i>TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.</i>	5.694	4.761	933
2.3	<i>TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.</i>	5.896	4.761	1.135
2.4	<i>TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé</i>	299.699	291.589	8.110
2.5	<i>TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận</i>	90.694	82.334	8.360
2.6	<i>TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân</i>	70.356	70.635	-
2.7	<i>TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Muong Chuối</i>	189.977	183.352	6.625
2.8	<i>TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô</i>	124.078	120.094	3.985
3	Nhà máy thủy điện Trà Phong	6.589		6.589
4	Nhà máy thủy điện Đăk Mi 1	20.919		20.919
5	Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất 2	5.297		5.297
	Cộng	861.974	797.049	65.203

6./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 60 tỷ đồng

+ **Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:**

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 11,4 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn đến việc đáo hạn các khoản nợ và trả lãi vay thường xuyên gặp khó khăn, Công ty không có dòng tiền để giảm dư nợ gốc vay (Ngân hàng Argibank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) chi phí tài chính vẫn cao trong khi doanh thu thấp (3,68 tỷ đồng) nên kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng.

- Hiện tại công ty chỉ còn quan hệ tín dụng với ngân hàng BIDV Quảng Ngãi. Ngân hàng Agribank Đà Nẵng đã dừng cấp tín dụng và thực hiện các biện pháp thu nợ và xử lý tài

sản thế chấp, khoản nợ gốc vay tại Agribank Đà Nẵng cơ cấu thời gian trả nợ đến 30/06/2024. Công trình chuyển tiếp qua năm 2024 giá trị thấp, chưa có dự án mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, thẩm định cho vay sẽ rất khó khăn và kéo dài.

7./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Đang thực hiện đối chiếu vật tư, quyết toán Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, thủy điện Đăk'Hre, cống ngăn mặn Phú Phong Tiền Giang, tiếp tục bám sát dự án gang thép Thái Nguyên để quyết toán dự án.

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.447	16,1%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9%
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6%
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.102	46,8%
	Tổng cộng	76.717	19.442	25,3%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,442 tỷ đồng, đạt 25,3% so với kế hoạch năm. Việc thu hồi vốn đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 27,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công.

8./ Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2023: 21.310 triệu đồng

+ Nợ ngân sách: 13.282 triệu đồng (do nợ thuế các cục thuế vãng lai chưa nộp nên nợ thuế dồn về cục thuế Quảng Ngãi)

+ Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2023): 2.541 triệu đồng

+ Nợ BHYT (Từ T11/2023 đến T12/2023): 3.913 triệu đồng

+ Nợ BHTN (Từ T11/2023 đến T12/2023): 1.574 triệu đồng

+ Nợ kinh phí Công Đoàn: 610 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,8 đồng.

- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,98 tỷ đồng.

9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số CBCNV - Người lao động là 25 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 33 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 25 người, thu nhập bình quân của người lao động là 8,99 triệu đồng/người/tháng.

- Ngày 21 tháng 04 năm 2023 Hội đồng quản trị họp thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với ông Bùi Quốc Vương và chức danh Tổng giám đốc với ông Hoàng Việt. Đồng thời bầu bổ nhiệm ông Hoàng Việt giữ chức danh chủ tịch HĐQT, ông Mạc Thanh Hải giữ chức danh Tổng giám đốc

- Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Mạc Thanh Hải và ông Lê Ánh Thành làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Trong tháng 04 năm 2023, Bà Nông Thị Hồng Nhung xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS và tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Phạm Công Huy làm thành viên BKS.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

10./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên việc nộp chưa kịp thời ảnh hưởng đến các chế độ cho người lao động như: Ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện thăm hỏi gia đình con thương binh liệt sỹ và khen thưởng thành tích học tập cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT. Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/04/2023 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	11	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 25/04/2023
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	11	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	11	100%	
5.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	06	54%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023

6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	03	27%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023 (Vắng mặt có ủy quyền)
7.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT Từ ngày 25/4/2023

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 10 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2023.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2023 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 7,4% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 19,33 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,62 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2023, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2023, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính, ngoài ra một số dự án mới dừng thi công do Chủ đầu tư không có vốn, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và

đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2023 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	99.578.045	9.200.000	108.778.045
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	163.468.591	18.400.000	181.868.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	163.468.591	27.600,000	233,811,045
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	181.260.135		181.260.135
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	96.769.910	18.400.000	115.169.910
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	8.050.000	8.050.000
7.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	163.195.590	9.200.000	172.395.590
8.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	134.867.455		134.867.455
9.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	128.681.272	21.000.000	149.681.272
10.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	5.250.000	5.250.000
11.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	117.633.456	14.520.000	132.153.456
12.	Phạm Công Huy	TV BKS	0	14.000.000	14.000.000
Tổng cộng :			1.248.923.045	145.620.000	1.394.543.045

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2023:

Năm 2023, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, các dự án ngày càng ít, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt. Lạm phát tiếp tục tác động lên giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2024.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đắk Pô Cô (27,4 tỷ đồng), Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số dự án khác còn kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2024

Bước sang năm 2024, tình hình tài chính của công ty yếu, khó tiếp cận các dự án nên công tác tìm kiếm thị trường ngày càng khó khăn, trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	
9.	Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2/. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Trong năm 2024, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

3/. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Sớm ổn định tư tưởng cho người lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, rà soát lại nhân sự, tinh gọn bộ máy, phân giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc trong năm.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm khi có nguồn tiền về.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2023, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2024 như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.013.300 cổ phần đồng ý, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Không

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả SXKD năm 2023; Kế hoạch của BKS năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán):

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà- Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2024.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.013.300 cổ phần đồng ý, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Không

3.2. Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán:

I. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 29/4/2024

+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 29/4/2024

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,33 96,67	4,1 96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	95,08 4,92 19,33	91,9 8,1 11,4
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,02	0,58 1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(6,18) (599,7) (125,69) (63,06)	(2,3) (24,1) (29,0) (25,4)

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.013.300 cổ phần đồng ý, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Không

4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông: Phạm Văn Thìn – TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty đọc tờ trình số 32/TT-HĐQT “V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và cả năm 2024” như sau:

4.1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

4.2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

4.3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán độc lập đã

Biên bản Đại hội CD thường niên, ngày 29/4/2024

được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.013.300 cổ phần đồng ý, chiếm 57,52% vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không
- Cổ đông không có ý kiến: Không

5. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.

Đại hội đã nghe Ông Bùi Quốc Vương - Thành viên Hội đồng quản trị đọc tờ trình số 35/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2023:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Số ĐHCĐ năm 2023 thông qua	Số thực hiện	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	<i>Chủ tịch HĐQT chuyên trách</i>				
+	Bùi Quốc Vương	4	240.000.000	84.197.454	04 tháng giữ CD chủ tịch HĐQT chuyên trách
+	Hoàng Việt	8		17.442.772	08 tháng giữ CD chủ tịch HĐQT chuyên trách
2,	<i>TV HĐQT chuyên trách</i>				
+	Bùi Quốc Vương	8	128.000.000	97.062.681	
3,	<i>TV HĐQT kiêm nhiệm</i>				
+	Hoàng Việt	4	9.200.000	9.200.000	
+	Mạc Thanh Hải	08	18.400.000	18.400.000	
+	Lê Ánh Thành	08	18.400.000	18.400.000	
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	27.600.000	
+	Cù Thanh Nghị	04	9.200.000	9.200.000	
+	Bùi Quang Chung	04	8.050.000	8.050.000	
II.	Ban kiểm soát (03 người)				
1,	<i>Trưởng BKS chuyên trách</i>				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	180.000.000	134.600.000	
2,	<i>TV BKS kiêm nhiệm</i>				
+	Trần Ngọc Dũng	12	21.000.000	21.000.000	
+	Nông Thị Hồng Nhung	04	5.250.000	5.250.000	
+	Phạm Công Huy	08	14.000.000	14.000.000	
III.	Thư ký HĐQT (01 người)				
+	Nguyễn Thị Lệ Thu	12	14.520.000	14.520.000	

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024:

a/ Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	20.000.000	240.000.000
2	Bùi Quốc Vương	Thành viên HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	12	10.000.000	120.000.000

b/ Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2024:

* Đề nghị giữ mức như năm 2023, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/19 cổ đông, đại diện cho 2.013.300 cổ phần đồng ý, chiếm 57,52% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.
- Cổ đông không đồng ý: Không;
- Cổ đông không có ý kiến: Không

8. Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h15' cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: : Hoàng Việt 

- Ông: Mạc Thanh Hải

- Ông: Phạm Văn Thìn

- Ông: Bùi Quốc Vương

- Ông: : Lê Ánh Thành

BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu

- Bà: Nguyễn Thị Hạnh



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- ☸ * ☸ -----

Quảng Ngãi, Ngày 29 tháng 04 năm 2024

Số: 46 /2024/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, ngày 29 tháng 04 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2023, hoạt động của HĐQT năm 2023.

I/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư phát triển năm 2023 và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2023 như sau:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,93	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt 19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2023: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Hạn mức tín dụng thực hiện năm 2023:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 60 tỷ đồng

II/ Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP số hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Anh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. TC - HC

Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT. Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/04/2023 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	11	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 25/04/2023
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	11	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	11	100%	

5.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	06	54%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	03	27%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023 (Vắng mặt có ủy quyền)
7.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT Từ ngày 25/4/2023

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 10 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2023.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết, quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2023 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 7,4% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 19,33 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,62 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2023, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2023, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính, ngoài ra một số dự án mới dừng thi công do Chủ đầu tư không có vốn, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và

báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2023 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	99.578.045	9.200.000	108.778.045
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	163.468.591	18.400.000	181.868.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	163.468.591	27.600.000	233,811,045
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	181.260.135		181.260.135
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	96.769.910	18.400.000	115.169.910
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	8.050.000	8.050.000
7.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	163.195.590	9.200.000	172.395.590
8.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	134.867.455		134.867.455
9.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	128.681.272	21.000.000	149.681.272
10.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	5.250.000	5.250.000
11.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	117.633.456	14.520.000	132.153.456
12.	Phạm Công Huy	TV BKS	0	14.000.000	14.000.000
	Tổng cộng :		1.248.923.045	145.620.000	1.394.543.045

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024.
Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	
9.	Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Trong năm 2024, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch của BKS năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023, hoạt động của BKS Công ty trong năm 2023, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2024.

2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,33 96,67	4,1 96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	% Lần	95,08 4,92 19,33	91,9 8,1 11,4
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,52 1,02	0,58 1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(6,18) (599,7) (125,69) (63,06)	(2,3) (24,1) (29,0) (25,4)

Điều 4: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán độc lập đã được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty.

Điều 5: Thông qua việc phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao HĐQT, Ban KS năm 2024 như sau:

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	Bùi Quốc Vương	TVHĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2024:

* Đề nghị giữ mức như năm 2023, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Điều 8: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Việt



CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 29 tháng 04 năm 2024

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
08h00 - 08h30	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu	
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
	- Giới thiệu và thông qua ban chủ tọa Đại hội, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	
	- Biểu quyết thông qua Bầu Đoàn chủ tịch, ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	
08h30-08h45'	Mời đoàn chủ tịch điều hành đại hội	
	- Thông qua chương trình Đại hội	
	- Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội	
	- Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	
08h45-09h00'	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD & ĐTPT năm 2023, kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2024.	
09h00-09h15'	- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch của Ban kiểm soát năm 2024.	
09h15-09h30'	- Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán).	
9h30-09h40'	- Tờ trình V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2024.	
09h40-09h50'	- Tờ trình phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024	
9h50 - 10h20'	- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung trên.	
10h20' -10h30'	- Đại hội nghỉ giải lao	
10h30' -10h45'	- Lãnh đạo Công ty phát biểu.	
10h45' -11h00'	- Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024	
11h00' -11h15'	- Bế mạc Đại hội	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số 03/2024/BKS

Quảng Ngãi, Ngày 29 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3

Kính thưa: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ngày 25/03/2024. Và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu có liên quan đến quá trình hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2023: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của HĐQT và báo cáo của Tổng giám đốc về các mặt hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính và các công tác khác...

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023.

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Trong năm 2023, cùng với việc kiểm tra, giám sát theo phạm vi của mình, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Giám sát về tính hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.

- Thẩm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2023, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát việc thực hiện công tác công bố thông tin theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của các thông tin công bố để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- Tình hình chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2023.

Bên cạnh đó để nắm bắt cụ thể và kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, một số cuộc họp quan trọng thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ, nếu vắng mặt đều gửi ý kiến góp ý theo nội dung cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2023.

Do tình hình tài chính khó khăn, doanh thu thấp, công ty tiếp tục bị lỗ, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty quyết định giảm toàn bộ tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các chức danh khác, do vậy mức lương đã giảm không theo mức lương thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương: 9.200.000đ/1 tháng, từ tháng 05 đến tháng 12.2023.

- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là 1.750.000 đồng/ tháng, các thành viên Ban kiểm soát nhận thù lao đến hết Quý 3/2022.

Tổng tiền lương và thù lao trả cho Ban kiểm soát năm 2023 là: 209.406.363 đồng

DVT: VND

TT	Họ và tên	Chức vụ	ĐHCĐ năm 2023 phê duyệt		Số đã chi		Ghi chú
			Lương	Thù lao	Lương	Thù lao	
1.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	Chuyên trách		94.400.000		
2.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS		21.000.000	115.006.363		Kiểm nhiệm PP KTKT
3.	Phan Công Huy	TV BKS		14.000.000		0	Bổ nhiệm T4/2023
4.	Nông Thị Hồng Nhưng	TV BKS				0	Miễn nhiệm T4/2023
	Tổng cộng				209.406.363	0	

II. Nhận xét đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT và Tổng Giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2023 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, HĐQT

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

a, Các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023/TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,8
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,8
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)	254,4	247,8
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,66	(37,6)		

7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,46	(357,6)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,6	79,5
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0	0	0
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,3	60,4
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,937	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		0

b, Kiểm tra tình hình thực hiện Dự án đầu tư năm 2023: Trong năm 2023, Công ty không đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện thi công.

c, Công tác thu hồi công nợ:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.446	16,1
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.119	47,1
	Tổng cộng	76.717	19.459	25,4

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,4 tỷ đồng, đạt 25,4% so với kế hoạch năm, trong kỳ Công ty đã thu hồi được số tiền 4 tỷ đồng từ khoản nợ của Công ty Đức Long Gia Lai và một số dự án khác, tuy nhiên Công ty vẫn còn nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng chưa thu hồi được và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, riêng dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh chưa triển khai lại tiếp tục chờ Công ty Trung Nam tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục giải ngân dự án nên công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

d, Công tác thực hiện đơn giá tiền lương và tổng quỹ lương công ty.

Qua kiểm tra việc hạch toán chi phí tiền lương năm 2023 so với doanh thu, Ban kiểm soát nhận thấy như sau:

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023: 3.502.933.361 đồng, trong đó:

- Quỹ lương trong đơn giá: 3.502.933.361 đồng

- Quỹ lương ngoài đơn giá: 0 đồng

Tổng quỹ lương tính theo doanh thu thực tế và đơn giá được duyệt: 1.067.497.750 đồng (3.681.026.723đ x 290/1000), như vậy tổng quỹ tiền lương sử dụng thực tế vượt: 2.435.435.611đ so với quỹ lương được duyệt.

Nhận xét, đánh giá:

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, nhưng các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và chi phí SXKD dở dang cuối kỳ cao vẫn chưa kết chuyển được doanh thu và công nợ phải thu

của một số dự án còn vướng mắc từ các năm trước, tình hình tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, kết quả SXKD bị lỗ dẫn tới sự tăng trưởng không bền vững.

- Căn cứ đơn giá đã phê duyệt, Tổng quỹ lương thực tế đã vượt so với so với quỹ lương được duyệt (theo Nghị quyết số 59/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023). Qua kiểm tra một số năm có doanh thu cao, Công ty đã không sử dụng hết quỹ lương được duyệt nhưng vẫn đảm bảo thi công đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, còn trong giai đoạn hiện nay nếu Ban lãnh đạo Công ty cắt giảm toàn bộ chi phí tiền lương theo đơn giá tiền lương được duyệt sẽ kéo theo hệ lụy như: nguồn lao động thiếu hụt, không duy trì được các hoạt động của công ty, nên HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đã chấp nhận phương án chi quỹ lương vượt so với tỷ lệ doanh thu thực hiện.

- Ngoài ra Công ty còn chưa đảm bảo được chế độ cho người lao động như: nộp BHXH chậm ảnh hưởng đến chế độ cho người lao động, tuy nhiên Công ty cũng đã rất cố gắng trả lương và chỉ còn nợ 02 tháng tiền lương năm 2023 của người lao động.

III. Kiểm tra đánh giá Báo cáo tài chính năm 2023.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán 270324.005/BCKT.KT2 ngày 27/03/2024, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã đưa ra ý kiến ngoại trừ cho Báo cáo chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

- Không thể thu thập đầy đủ bằng chứng cho tính chính xác của khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" của Công ty tại ngày 31/12/2023 với số tiền là 164,781 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 161,096 tỷ VND) cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các khoản mục khác có liên quan (nếu có).

- Chưa thu thập được các bằng chứng liên quan đến đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty về khả năng thu hồi các khoản phải thu tồn đọng, quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2023 với tổng số tiền là 121,5 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 84,6 tỷ VND). Do đó, không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ.

- Trong năm 2023, Công ty đang ghi nhận thiếu chi phí lãi vay với số tiền là 7,9 tỷ VND. Điều này dẫn đến trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, chỉ tiêu "Chi phí tài chính" đang được ghi nhận thấp hơn và chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" đang được ghi nhận cao hơn với số tiền là 7,9 tỷ VND. Trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" đang được ghi nhận thấp hơn và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" đang được ghi nhận cao hơn với số tiền tương ứng.

- Và Công ty kiểm toán đã nhấn mạnh nội dung: Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ 03 năm liên tiếp và số lỗ lũy kế đã vượt quá vốn điều lệ. Nợ phải trả lớn gấp 19,3 lần vốn chủ sở hữu; các khoản nợ vay, nợ bảo hiểm xã hội đều đã quá hạn thanh toán. Những vấn đề này cùng với các vấn đề tại Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Số liệu Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

1, Bảng cân đối kế toán:

DVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345,113,762,210	364,271,454,166	(19,157,691,956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723,521,338	10,794,341,695	(10,070,820,357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175,994,348,180	189,116,802,260	(13,122,454,080)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	160,745,817,347	174,401,074,585	(13,655,257,238)
4. Hàng tồn kho	164,816,467,603	161,121,626,163	3,694,841,440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,579,425,089	3,238,684,048	340,741,041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11,888,892,049	15,760,995,342	(3,872,103,293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10,175,472,048	13,990,461,341	(3,814,989,293)
- Tài sản cố định hữu hình	10,175,472,048	13,990,461,341	(3,814,989,293)
+ Nguyên Giá	61,073,450,444	77,263,645,885	(16,190,195,441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50,897,978,396)	(63,273,184,544)	12,375,206,148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,713,420,001	1,770,534,001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357,002,654,259	380,032,449,508	(23,029,795,249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339,442,993,714	349,307,982,378	(9,864,988,664)
1. Nợ ngắn hạn	339,442,993,714	349,307,982,378	(9,864,988,664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17,559,660,545	30,724,467,130	(13,164,806,585)
1. Vốn chủ sở hữu	17,559,660,545	30,724,467,130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352,208,897	352,208,897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22,070,220,352)	(8,905,413,767)	(13,164,806,585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357,002,654,259	380,032,449,508	(23,029,795,249)

* Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản cuối kỳ so với đầu năm giảm 23,02 tỷ đồng, giảm 6,1% cụ thể như sau:
 tiền và các khoản tương đương tiền giảm 10,1 tỷ đồng giảm 93,3%, các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm 13,1 tỷ đồng giảm 6,9% so với đầu kỳ; chi phí SXKD dở dang cuối kỳ tăng 3,7

tỷ đồng, tăng 2,3% so với đầu kỳ, tài sản ngắn hạn khác tăng 0,3 tỷ đồng, tăng 10,5% so với đầu kỳ.

- Tài sản dài hạn giảm 3,8 tỷ đồng, giảm 24,6%, tài sản cố định giảm 3,8 tỷ đồng, giảm 27,3% do trích khấu hao và bán thanh lý tài sản nên nguyên giá TSCĐ giảm 16,2 tỷ đồng, giảm hao mòn tài sản 15,2 tỷ đồng.

- Chênh lệch giữa Giá trị sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ so với Khối lượng kiểm kê cuối kỳ về tổng thể đang tiềm ẩn lỗ 42,6 tỷ đồng.

- Nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho chiếm 91,2% chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản của Công ty.

*** Tình hình công nợ phải trả và nguồn vốn:**

- Tổng nguồn vốn giảm 23,02 tỷ đồng chủ yếu do: nợ phải trả giảm 9,8 tỷ đồng giảm 2,8%, phải trả người bán giảm 3,2 tỷ đồng giảm 3,3%, vay và nợ thuê tài chính giảm 14,3 tỷ đồng so với đầu kỳ giảm 12,4%.

- Vốn chủ sở hữu giảm 13,1 tỷ đồng, giảm 147,8% so với đầu kỳ, do trong năm phát sinh lỗ 13,1 tỷ đồng, tăng số lỗ lũy kế lên 22,1 tỷ đồng.

- Hệ số nợ phải trả bằng 19,3 lần vốn chủ sở hữu, nợ vay ngắn, dài hạn các tổ chức tín dụng và Tổng công ty là: 126,7 tỷ đồng bằng 3,6 lần vốn điều lệ.

2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	TH2023/TH2022(%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3,681,026,723	37,001,906,141	9,95
2. Giá vốn hàng bán	4,110,211,623	33,589,961,379	12,24
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429,184,900)	3,411,944,762	(12,58)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144,895,789	6,754,852,584	2,15
5. Chi phí tài chính	7,993,970,658	13,034,371,268	61,33
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7,993,970,658	13,034,371,268	61,33
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,493,149,797	5,942,986,463	92,43
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13,771,409,566)	(8,810,560,385)	156,3
8. Thu nhập khác	1,711,818,182	-	
9. Chi phí khác	1,105,215,201	94,853,382	189,55
10. Lợi nhuận khác	606,602,981	(94,853,382)	(639,52)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13,164,806,585)	(8,905,413,767)	147,83
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13,164,806,585)	(8,905,413,767)	147,83
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	147,84

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thấy tình hình tài chính của Công ty vô cùng khó khăn, lợi nhuận trước thuế và sau thuế bị lỗ 13,2 tỷ đồng, ba năm liên tiếp bị lỗ, doanh thu ngày càng sụt giảm, có quý 03 không phát sinh doanh thu, doanh thu cả năm không đủ bù đắp các khoản chi phí.

3, Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	3,3	3,9
			96,7	96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn - Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	95,1	92,3
			4,9	7,8
			19,3	11,9
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,53	0,56
			1,02	1,00
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(3,7)	(2,3)
			(357,6)	(24,1)
			(54,5)	(29,0)
			(37,6)	(25,4)

- Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn (345.114 trđ/339.443 trđ) = 1,02 lần.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: $0,53 < 1$ chứng tỏ tình hình tài chính đang tiềm ẩn mất khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn, hệ số thanh toán nhanh thấp do giá trị sản phẩm xây lắp dở dang chiếm tỷ trọng lớn trong hàng tồn kho (chiếm 47,8%/ tài sản ngắn hạn) chủ yếu là các công trình xây dựng, lắp đặt chưa quyết toán.

- Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản (339.443 trđ/357.002 trđ) = 95,1%.

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (339.443 trđ/17.559 trđ) = 19,3 lần.

Cơ cấu nguồn vốn: Phải trả người bán và nợ vay giảm 17,5 tỷ đồng nhưng phải trả ngắn hạn khác lại tăng 5,4 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.500.000 CP (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)

$$\frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{17.559.660.545}{3.500.000} = 5.017 \text{ đồng}$$

Giá trị sổ sách = 5.017 đồng (đồng/1CP)

IV. Nhận xét đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban tổng giám đốc

1, Đối với thành viên Hội đồng quản trị

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023, việc tổ chức Đại hội tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2022, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023.

+ Đã chỉ đạo, đôn đốc và hỗ trợ Ban tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo các chỉ tiêu đã đề ra trong Đại hội CĐ thường niên năm 2023, tuy nhiên Công ty tiếp tục không hoàn thành kế hoạch SXKD với những khó khăn và tồn tại về tài chính, công tác thanh quyết toán một số dự án còn bế tắc kéo dài nhiều năm chưa có phương án giải quyết, nợ ngân sách và BHXH giá trị lớn.

+ Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định, thu hẹp quy mô hoạt động và nhân sự cho phù hợp tình hình kinh doanh hiện tại, đã giao Tổng giám đốc xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện bán thanh lý một số tài sản của Công ty nhằm tăng cường năng lực và tái cấu trúc tài chính.

+ Đã lựa chọn Công ty kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm 2022, 06 tháng và cả năm 2023 theo đúng quy định. Đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022 các báo cáo, các thông tin theo đúng Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

+ Công ty căn cứ kết quả SXKD năm 2023 để chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo tình hình thực tế.

+ Đã chỉ đạo thực hiện sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2022-2023, định hướng đến năm 2025.

2, Đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo và trực tiếp giám sát liên tục các hoạt động SXKD của Công ty bằng việc tổ chức các cuộc họp giao ban để cùng bàn bạc trao đổi những vấn đề thuận lợi, khó khăn trong SXKD từ đó đưa ra các phương án giải quyết, tuy nhiên các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với kế hoạch, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Kết quả SXKD tiếp tục lỗ, tài chính tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Việc kiểm soát chi phí và công tác thu hồi công nợ còn hiệu quả thấp, dòng tiền thu về chưa đủ chi trả các khoản nợ lương, nợ khách hàng, tổ chức tín dụng, nộp tiền ngân sách và BHXH ...

- Đối với các hoạt động khác: Quy trình hoạt động của công ty về cơ bản tuân theo quy định của pháp luật về ký Hợp đồng lao động, thực hiện đăng ký đóng BHXH cho người lao động. Đối với các tổ chức chính trị, xã hội: Công tác Đảng, Công Đoàn, Ban nữ công đã tạo điều kiện về thời gian, kinh phí hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và Luật doanh nghiệp.

3, Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp quan trọng của HĐQT, được phép đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đến thời điểm này, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty. Tuy nhiên qua theo dõi thực trạng tài chính tại Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính vô cùng khó khăn, lỗ ba năm liên tiếp, còn nợ 02 tháng tiền lương của Người lao động, nguồn lao động giảm nhiều so với đầu năm, triển khai thực hiện hợp đồng mới nhưng không xuất được hoá

đơn do vướng về nộp thuế đã cản trở việc nhận thầu các công trình, giảm thu nhập và giảm năng suất lao động, ảnh hưởng lớn hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài ra tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty về kiểm tra Báo cáo tài chính các kỳ kế toán, Ban kiểm soát luôn có ý kiến và kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

V. Đề xuất, kiến nghị:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- HDQT quan tâm hơn nữa đến công tác quản trị và điều hành, giám sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn, tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm các khoản chi phí sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định theo đúng Luật pháp.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường việc làm để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024.

- Nâng cao khả năng thanh toán và quản lý dòng tiền, chấn chỉnh công tác kiểm kê khối lượng dở dang và chi phí dở dang. Đôn đốc BP kế toán xác nhận đối chiếu công nợ đầy đủ với khách hàng, làm việc với Chủ đầu tư dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh về khoản lãi tiền vay nhằm giảm chi phí tài chính và công nợ phải trả. Có phương án trả nợ gốc và lãi quá hạn cho Ngân hàng Agrbank Đà Nẵng. Kiểm soát, quản lý và thu hồi các khoản nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, sử dụng vốn có hiệu quả, tránh bị các cơ quan nhà nước ra quyết định phạt và cưỡng chế.

- Xây dựng giải pháp và kế hoạch thích hợp để sớm khắc phục khó khăn về tài chính

- Thực hiện chế độ công khai, dân chủ trong cung cấp thông tin trên thị trường chứng khoán, thực hiện kiểm tra số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực chính xác, tránh rủi ro liên quan đến các chỉ tiêu tài chính.

- Chi trả tiền lương, thù lao đầy đủ và kịp thời cho HDQT, Ban kiểm soát và Người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của Nhà nước.

VI. Kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.

1, Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Trong năm 2024, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành kiểm soát định kỳ.

2, Nhiệm vụ cụ thể.

- Đánh giá tính tuân thủ của văn bản, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Rà soát, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ từng Quý, 06 tháng và cả năm 2024

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán.

- Kiểm tra việc bán thanh lý tài sản và đầu tư mua sắm TSCĐ (nếu có)

Trên đây là Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.



Số: 31 /TT- ĐHCĐ /2024

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần CP Lilama 45.3, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 270324.005/BCKT.KT2 ngày 27/03/2024 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2023, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty (www.lilama45-3.com), bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2023, như sau:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó: Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)



+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84,945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

3534
GT
PHÂN
AM
5.3
ĐAI-T.1

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		3,33	4,1
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		96,67	96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		95,08	91,9
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		4,92	8,1
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	19,33	11,4
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,52	0,58
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,02	1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(6,18)	(2,3)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(599,7)	(24,1)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(125,69)	(29,0)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(63,06)	(25,4)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Iilama 45.3 báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG

CỦ THANH NGHỊ



CỦ THANH NGHỊ



Số: 32 /TT-BKS

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Lilama 45.3 theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán cần thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng và tiến độ kiểm toán.

2. Danh sách đề xuất:

Là danh sách các đơn vị Kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm thực hiện.

3. Nội dung trình:

Nhằm lựa chọn đơn vị Kiểm toán đáp ứng các tiêu chí trên, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách đơn vị Kiểm toán đã được nêu tại mục 2 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị Kiểm toán độc lập đã được phê duyệt để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 của Công ty.

Xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT



Phạm Thị Bích Hà

Số: 35 /TT - HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2023;
Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA 45.3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2024
- Căn cứ Nghị quyết số: 26/2024/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và thư ký năm 2023, Phương án tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý và thư ký HĐQT công ty năm 2024. Cụ thể như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2023:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Số ĐHCĐ năm 2023 thông qua	Số thực hiện	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị (05 người)				
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	4	240.000.000	84.197.454	04 tháng giữ CD chủ tịch HĐQT chuyên trách
+	Hoàng Việt	8		17.442.772	08 tháng giữ CD chủ tịch HĐQT chuyên trách
2,	TV HĐQT chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	8	128.000.000	97.062.681	
3,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Hoàng Việt	4	9.200.000	9.200.000	

+	Mạc Thanh Hải	08	18.400.000	18.400.000
+	Lê Ánh Thành	08	18.400.000	18.400.000
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	27.600.000
+	Cù Thanh Nghị	04	9.200.000	9.200.000
+	Bùi Quang Chung	04	8.050.000	8.050.000
II.	Ban kiểm soát (03 người)			
1,	Trưởng BKS chuyên trách			
+	Phạm Thị Bích Hà	12	180.000.000	134.867.455
2,	TV BKS kiêm nhiệm			
+	Trần Ngọc Dũng	12	21.000.000	21.000.000
+	Nông Thị Hồng Nhung	04	5.250.000	5.250.000
+	Phạm Công Huy	08	14.000.000	14.000.000
III.	Thư ký HĐQT (01 người)			
+	Nguyễn Thị Lệ Thu	12	14.520.000	14.520.000

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách như sau:

Cụ thể:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	TV HĐQT chuyên trách	12	12.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban KS	12	10.000.000	120.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2024:

* Đề nghị giữ mức như năm 2023, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

HOÀNG VIỆT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi ngày 29 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa: Đoàn chủ tịch
Các vị khách quý
Cùng toàn thể các vị cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3
- Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 08/04/2024.

Ban thẩm tra xin báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông trong danh sách có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 là: 287 cổ đông, nắm giữ 3.500.000CP.

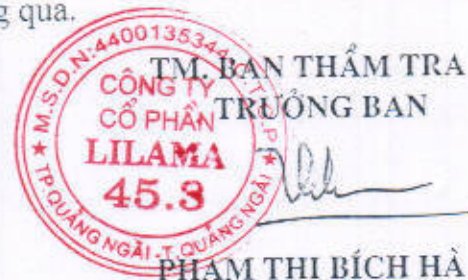
Số lượng cổ đông xác nhận tham dự và cổ đông uỷ quyền tham dự đại hội là: 19 cổ đông, trong đó:

+ Đại diện cho Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP: 03 người đại diện sở hữu: 1.429.000 cổ phần chiếm 40,83 % vốn điều lệ.

+ Đại biểu là cá nhân và nhóm cổ đông: 19 người sở hữu đại diện: 584.300 cổ phần chiếm 16,69% vốn điều lệ.

Qua đối chiếu với danh sách cổ đông của Công ty thì 19 đại biểu cổ đông trên Đại diện sở hữu 2.013.300 cổ phần, chiếm 57,52%/ vốn điều lệ, đã đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Vậy Ban thẩm tra xin kính trình Đại hội thông qua.



Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Lilama 45.3.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

Điều 2: Chương trình Đại hội (Có chương trình kèm theo)

Điều 3: Thời gian Đại hội:

Thời gian Đại hội: dự kiến ½ ngày, từ 8 giờ 30 phút đến khi kết thúc Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a, Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - b, Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c, Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
 - d, Trả lời theo yêu cầu của Đại biểu về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.
 - e, Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông đại diện cổ đông tham dự.
 - f, Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Số lượng Thư ký là: 02 người

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

a, Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung, diễn biến của Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, các lưu ký của Đại hội, tổng kết của Chủ trì Đại hội.

b, Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c, Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 6: Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (ngày 08/04/2024) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2, Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a, Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD/Hộ chiếu..) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết có ghi họ và tên, số đăng ký kinh doanh (CMND, CCCD/Hộ chiếu) tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

b, Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

c, Trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, thông báo cho Ban thư ký.

d, Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

e, Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

f, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì

tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, sẽ xem khoản 7, điều 146, Luật doanh nghiệp.

g, Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 8: Tiến hành đại hội

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2024.

Điều 9: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

1. Đại biểu tham dự Đại hội muốn phát biểu hoặc chất vấn một vấn đề gì phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội), chỉ khi được Đoàn chủ tịch đại hội nhất trí mới phát biểu.

2. Ý kiến phát biểu, chất vấn không được quá 5 phút/01 lần, nội dung phải trọng tâm, sâu sắc phù hợp với Chương trình Đại hội, tránh dàn trải, tràn lan, nếu nội dung chất vấn mà trả lời chưa hài lòng, thỏa đáng thì Đại biểu được quyền tiếp tục chất vấn.

3. Việc bố trí phát biểu, chất vấn theo trình tự đăng ký hoặc theo nội dung thảo luận hoàn toàn do Đoàn chủ tịch Đại hội quyết định, Đại biểu tham dự Đại hội phải tuyệt đối chấp hành.

4. Những ý kiến bằng văn bản của đại biểu tham dự Đại hội gửi Đoàn chủ tịch (qua Thư ký đại hội) có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

Điều 10: Thẻ lệ biểu quyết

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết của Đại biểu.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

3. Đại biểu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, cho đến khi Ban kiểm phiếu thu hồi Thẻ biểu quyết, lúc đó việc biểu quyết của Đại biểu mới xong.

4. Chủ trì và điều hành Đại hội cũng có thể lựa chọn phương án biểu quyết mà chủ trì và điều hành Đại hội nhận thấy là tốt nhất, phù hợp nhất cho Đại biểu và cho Đại hội.

5. Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

a, Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b, Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c, Thông qua các vấn đề khác: đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông, biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12: Trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành

1. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điều 8 của Quy chế này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 13: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2024, với 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020
 - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 45.3.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xây dựng Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên năm 2024.

Điều 1: Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết.

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 phát hành.

2. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi họ tên, số cổ phần sở hữu, tương ứng với số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi chung là Đại biểu) và các nội dung biểu quyết trong đại hội.

3. Góc bên trái, trên cùng của Thẻ biểu quyết có dấu của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Quyền sử dụng Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có giá trị trong Đại hội là thẻ do Ban tổ chức Đại hội phát cho đại biểu đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Mỗi đại biểu tham dự Đại hội được phát một Thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết.

3. Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết của Đại biểu nào thì chỉ duy nhất đại biểu đó sử dụng.

Điều 3: Cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết,

1. Các vấn đề trong chương trình Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty đã được ban hành yêu cầu phải biểu quyết, đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự Đại hội

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

a, Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: Các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (đồng ý, không đồng ý, hoặc không có ý kiến) và ký ghi rõ họ tên của cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

b, Biểu quyết bằng cách giao **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giao Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, thông qua chương trình đại hội, Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết tại Đại hội;

- Thông qua Nghị quyết Đại hội;

- Và một số nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Đại biểu không được biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a, Các hợp đồng quy định tại điều 14.2 của Điều lệ Công ty khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của Hợp đồng.

b, Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó;

4. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

Điều 4: Cách tính kết quả biểu quyết

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông;

a, Thông qua báo cáo tài chính năm;

b, Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c, Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

2. Bầu Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết và lập biên bản kết quả biểu quyết sau khi biểu quyết xong. Nội dung biên bản bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia biểu quyết, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống, số và tỷ lệ phiếu đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến cho từng vấn đề đã biểu quyết.

6. Kết quả biểu quyết cần công bố tại Đại hội cổ đông hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp. Biên bản kiểm phiếu được giao cho Thư ký Đại hội, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính phải và chỉ được mở khi có quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Giám sát kiểm phiếu

Việc phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả kiểm phiếu có sự giám sát của một thành viên đại diện Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 45.3 và một thành viên là cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Trên đây là Quy chế biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 45.3 năm 2024, với 06 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD & ĐTPT NĂM 2023, KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2024

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch!
Các vị khách quý!
Các quý vị cổ đông!

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch!
Các vị khách quý!
Các quý vị cổ đông!

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2023 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 08/04/2024.

Hôm nay ngày 29/04/2024 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2023 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2024.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2023:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ %	
					TH 2023 so với KH	TH 2023 so với TH 2022
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	50.278	3.718	7,4	10,02
2.	Doanh thu	Tr.đồng	49.781	3.681	7,4	9,95
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	231	(13.165)	(5.699)	147,83
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(8.674)	(22.070)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	0,66	(74,67)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	0,46	(3,69)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.845	949	19,59	79,46
9.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	14.436	3.503	24,26	60,42
11.	Lao động bình quân	Người	110	33	30,00	64,71
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10,93	8,84	80,88	93,38
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 7,4% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 13,165 tỷ đồng, nộp ngân sách 949 triệu đồng đạt 19,59% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 24,26% so với KH, thu nhập bình quân đạt 80,88% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2023: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2023	Số liệu tại 31/12/2022	Tăng, giảm (23-22)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	345.113.762.210	364.271.454.166	(19.157.691.956)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	723.521.338	10.794.341.695	(10.070.820.357)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	175.994.348.180	189.116.802.260	(13.122.454.080)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	160.745.817.347	174.401.074.585	(13.655.257.238)
4. Hàng tồn kho	164.816.467.603	161.121.626.163	3.694.841.440
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.579.425.089	3.238.684.048	340.741.041
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	11.888.892.049	15.760.995.342	(3.872.103.293)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
- Tài sản cố định hữu hình	10.175.472.048	13.990.461.341	(3.814.989.293)
+ Nguyên Giá	61.073.450.444	77.263.645.885	(16.190.195.441)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(50.897.978.396)	(63.273.184.544)	12.375.206.148
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6. Tài sản dài hạn khác	1.713.420.001	1.770.534.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
1. Nợ ngắn hạn	339.442.993.714	349.307.982.378	(9.864.988.664)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	17.559.660.545	30.724.467.130	(13.164.806.585)
1. Vốn chủ sở hữu	17.559.660.545	30.724.467.130	(13,164,806,585)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	352.208.897	-

- Lợi nhuận chưa phân phối	(22.070.220.352)	(8.905.413.767)	(13.164.806.585)	22.070
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	357.002.654.259	380.032.449.508	(23.029.795.249)	357.00

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2023	TH năm 2022	Tăng, giảm (23-22)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	3.681.026.723	37,001,906,141	(33.320.418)
2. Giá vốn hàng bán	4.110.211.623	33,589,961,379	(29.479.749.756)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(429.184.900)	3,411,944,762	(3.841.129.662)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	144.895.789	6,754,852,584	(6.609.956.795)
5. Chi phí tài chính	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.993.970.658	13,034,371,268	(5.040.400.610)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.493.149.797	5,942,986,463	(449.836.666)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(13.771.409.566)	(8,810,560,385)	(4.960.849.181)
8. Thu nhập khác	786.402.303	-	786.402.303
9. Chi phí khác	179.799.322	94,853,382	84.945.940
10. Lợi nhuận khác	606.602.981	(94,853,382)	701.456.363
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(13.164.806.585)	(8,905,413,767)	(4.259.392.818)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.761)	(2.544)	(1.217)

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		3,33	4,1
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		96,67	96,0
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		95,08	91,9
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		4,92	8,1
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	19,33	11,4
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,52	0,58
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,02	1,04
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(6,18)	(2,3)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(599,7)	(24,1)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(125,69)	(29,0)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(63,06)	(25,4)

4./ Công tác tiếp thị đầu thầu:

Trong năm 2023 thị trường công việc vẫn tiếp tục khó khăn, năng lực tài chính yếu, nợ ngân sách nhà nước nên tìm kiếm việc làm càng khó khăn hơn. Trong năm công ty ký mới các hợp đồng kinh tế: Thủy điện Trà Phong 6,6 tỷ đồng, thủy điện Đăk Mi 1 giá trị 21 tỷ đồng và Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất 2 giá trị 5,3 tỷ đồng. Tiếp tục thi công hợp đồng chuyển tiếp công Phú Phong thuộc dự án đầu tư XD hệ thống ngăn mặn Tiền Giang: 29,7 tỷ đồng. Dự án giải quyết ngập do triều khu vực Tp. Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công.

5./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HĐ (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2023	Chuyển tiếp 2024 và năm tiếp theo
1.	Thi công công Phú Phong	29.794	29.794	-
2.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	799.375	767.255	32.398
2.1	TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.	12.395	9.729	3.249
2.2	TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.	5.694	4.761	933
2.3	TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.	5.896	4.761	1.135
2.4	TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé	299.699	291.589	8.110
2.5	TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận	90.694	82.334	8.360
2.6	TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân	70.356	70.635	-
2.7	TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối	189.977	183.352	6.625
2.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô	124.078	120.094	3.985
3	Nhà máy thủy điện Trà Phong	6.589		6.589
4	Nhà máy thủy điện Đăk Mi 1	20.919		20.919
5	Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất 2	5.297		5.297
	Cộng	861.974	797.049	65.203

6./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 60 tỷ đồng

+ **Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:**

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 11,4 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn đến việc đáo hạn các khoản nợ và trả lãi vay thường xuyên gặp khó khăn, Công ty không có dòng tiền để giảm dư nợ gốc vay (Ngân hàng Agribank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) chi phí tài chính vẫn cao trong khi doanh thu thấp (3,68 tỷ đồng) nên kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng.

- Hiện tại công ty chỉ còn quan hệ tín dụng với ngân hàng BIDV Quảng Ngãi. Ngân hàng Agribank Đà Nẵng đã dừng cấp tín dụng và thực hiện các biện pháp thu nợ và xử lý tài sản thế chấp, khoản nợ gốc vay tại Agribank Đà Nẵng cơ cấu thời gian trả nợ đến 30/06/2024. Công trình chuyển tiếp qua năm 2024 giá trị thấp, chưa có dự án mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, thậm chí cho vay sẽ rất khó khăn và kéo dài.

7./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ **Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:** Đang thực hiện đối chiếu vật tư, quyết toán Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, thủy điện Đăk'Hre, công ngăn mặn Phú Phong Tiền Giang, tiếp tục bám sát dự án gang thép Thái Nguyên để quyết toán dự án.

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn năm 2023	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	27.618	4.447	16,1%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	3.768	1.201	31,9%
3.	CT đang thi công	40.836	11.693	28,6%
4.	Các khoản thu khác	4.495	2.102	46,8%
	Tổng cộng	76.717	19.442	25,3%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2023: 19,442 tỷ đồng, đạt 25,3% so với kế hoạch năm. Việc thu hồi vốn đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 27,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng, dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công.

8./ Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2023: 21.310 triệu đồng

+ Nợ ngân sách: 13.282 triệu đồng (do nợ thuế các cục thuế vãng lai chưa nộp nên nợ thuế dồn về cục thuế Quảng Ngãi)

+ Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2023): 2.541 triệu đồng

+ Nợ BHYT (Từ T11/2023 đến T12/2023): 3.913 triệu đồng

+ Nợ BHTN (Từ T11/2023 đến T12/2023): 1.574 triệu đồng

+ Nợ kinh phí Công Đoàn: 610 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,8 đồng.
- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,98 tỷ đồng.

9./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2023 tổng số CBCNV - Người lao động là 25 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 33 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 25 người, thu nhập bình quân của người lao động là 8,99 triệu đồng/người/tháng.

- Ngày 21 tháng 04 năm 2023 Hội đồng quản trị họp thông qua việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với ông Bùi Quốc Vương và chức danh Tổng giám đốc với ông Hoàng Việt. Đồng thời bầu bổ nhiệm ông Hoàng Việt giữ chức danh chủ tịch HĐQT, ông Mạc Thanh Hải giữ chức danh Tổng giám đốc

- Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Mạc Thanh Hải và ông Lê Ánh Thành làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Trong tháng 04 năm 2023, Bà Nông Thị Hồng Nhung xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS và tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung ông Phạm Công Huy làm thành viên BKS.

- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý ở tất cả các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

10./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên việc nộp chưa kịp thời ảnh hưởng đến các chế độ cho người lao động như: Ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện thăm hỏi gia đình con thương binh liệt sỹ và khen thưởng thành tích học tập cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, Công ty đã thực hiện sửa đổi xây dựng lại thang bảng lương đóng BHXH cho phù hợp và ban hành trong tháng 11 năm 2022.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	609.000	17,4	Chuyên trách
2,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	526.700	15,05	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	34.900	1,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	350.000	10	Chuyên trách
5,	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	0	0	Kiểm nhiệm Chủ tịch CĐ, Tp. Tổ chức - HC

Trong tháng 04 năm 2023, Ông Cù Thanh Nghị và ông Bùi Quang Chung đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT. Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/04/2023 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	11	100%	
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT từ ngày 25/04/2023
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	11	100%	
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	11	100%	
5.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	06	54%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	03	27%	Xin miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 05/04/2023 (Vắng mặt có ủy quyền)
7.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	07	64%	Được bầu TV HĐQT Từ ngày 25/4/2023

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 10 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2023.
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2023 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 7,4% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chí phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2023 lỗ 13,1 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 19,33 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 3,62 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2023, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án

ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/04/2023 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2023, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính, ngoài ra một số dự án mới dừng thi công do Chủ đầu tư không có vốn, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí chưa hiệu quả, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2022 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và

báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ **Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:**

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 và cả năm 2023 cho công ty.

+ **Công tác đoàn thể:**

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV - người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023:

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2023 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hoàng Việt	CT HĐQT	99.578.045	9.200.000	108.778.045
2.	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	163.468.591	18.400.000	181.868.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	163.468.591	27.600.000	233.811.045
4.	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	181.260.135		181.260.135
5.	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	96.769.910	18.400.000	115.169.910
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	8.050.000	8.050.000
7.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	163.195.590	9.200.000	172.395.590
8.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	134.867.455		134.867.455
9.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	128.681.272	21.000.000	149.681.272
10.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	5.250.000	5.250.000
11.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	117.633.456	14.520.000	132.153.456
12.	Phạm Công Huy	TV BKS	0	14.000.000	14.000.000
	Tổng cộng :		1.248.923.045	145.620.000	1.394.543.045

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2023:

Năm 2023, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, các dự án ngày càng ít, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt. Lạm phát tiếp tục tác động lên giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2024.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tạm dừng thi công, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (27,4 tỷ đồng), Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số dự án khác còn kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2024

Bước sang năm 2024, tình hình tài chính của công ty yếu, khó tiếp cận các dự án nên công tác tìm kiếm thị trường ngày càng khó khăn, trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2024/TH năm 2023 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	3.718	52.793	14,2	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	3.681	52.270	14,2	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(13.165)	243	(0,02)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(22.070)	(20.913)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	949	4.894	5,16	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	3.503	15.158	4,33	
9.	Lao động bình quân	Người	33	114	3,4	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8,84	11,08	1,23	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2/ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

Trong năm 2024, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

4/ Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Sớm ổn định tư tưởng cho người lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, rà soát lại nhân sự, tinh gọn bộ máy, phân giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc trong năm.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả, chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm khi có nguồn tiền về.

Kính thưa Đại hội: Để vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024, tại Đại hội này chúng tôi kính đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2024 đã được trình trước Đại hội.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông, ban lãnh đạo Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP, các đối tác, các bạn hàng đã đồng hành và ủng hộ cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự chia sẻ và quan tâm sâu sắc của các quý vị cổ đông để Công ty cổ phần LILAMA 45.3 nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 và các năm tiếp theo.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HOÀNG VIỆT